

**BÁO CÁO CÔNG KHAI  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH  
VÀ ĐẦU TƯ XDCB QUÝ 4 NĂM 2019**

**1. Tài chính Ngân sách:**

**a. Thu ngân sách Nhà nước:**

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn là 4.300 tỷ đồng. Trong đó thu tiền sử dụng đất và thuê đất 1.201 tỷ đồng; Các khoản thu cân đối còn lại 3.099 tỷ đồng.

- Dự toán thu NSNN phân cấp huyện quản lý là 2.593 tỷ đồng. Trong đó thu tiền sử dụng đất và thuê đất 1.105 tỷ đồng, thu cân đối ngân sách 1.488 tỷ đồng.

- Thực hiện thu NSNN 10 tháng thu trên địa bàn 3.795 tỷ đồng, đạt 88,26% dự toán. Thu phân cấp huyện quản lý 2.417 tỷ đồng, đạt 93,21% dự toán, tăng 18,87% so với cùng kỳ.

- Ước thu trên địa bàn năm 2019 là 4.836 tỷ đồng, đạt 112,47% dự toán (nếu loại trừ thuế xuất nhập khẩu thì thu NSNN 4.376 tỷ đồng, đạt 101,78% so dự toán). Trong đó thu tiền sử dụng đất 925 tỷ đồng, đạt 131,21% so với dự toán; tiền thuê đất 596,400 tỷ đồng; đạt 120,15% dự toán; Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 510 tỷ đồng; nếu loại trừ các khoản thu liên quan về đất và thuế xuất nhập khẩu thì thu được 2.855 tỷ đồng, đạt 92,14% dự toán.

- Trong số thu phân cấp huyện quản lý:

- Ước thu phân cấp huyện quản lý năm 2019 là 3.129 tỷ đồng, đạt 120,67% dự toán phân cấp, tăng 14,49% so cùng kỳ (nếu loại trừ thuế xuất nhập khẩu thì thu NSNN 2.669 tỷ đồng, đạt 102,95% so dự toán, tăng 14,05% so cùng kỳ). Trong đó thu tiền sử dụng đất 925 tỷ đồng, đạt 131,21% so với dự toán, bằng 97,65% so với cùng kỳ; tiền thuê đất 500 tỷ đồng; đạt 125% dự toán phân cấp, tăng 128,12% so cùng kỳ. Tuy nhiên nếu loại trừ các khoản thu liên quan về đất và thuế xuất nhập khẩu thì thu được 1.244 tỷ đồng, đạt 83,64% dự toán..

+ Thuế công thương nghiệp: Dự toán giao 600 tỷ đồng. 10 tháng thu được 464 tỷ đồng, ước cả năm thu 600 tỷ đồng, đạt 100% dự toán; tăng 21,73% so cùng kỳ.

**b. Chi ngân sách Nhà nước:**

- Dự toán chi ngân sách Huyện giao đầu năm là 1.556,485 tỷ đồng. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 898,779 tỷ; Chi thường xuyên 494,145 tỷ, Chi thực hiện cải cách tiền lương 114,087 tỷ đồng, Chi dự phòng 8,833 tỷ; Chi bổ sung ngân sách xã 39,641 tỷ.

- Dự toán chi ngân sách huyện năm 2019 Điều chỉnh là 2.838,418 tỷ đồng. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 2.144 tỷ đồng, Chi thường xuyên 520,062 tỷ đồng, Chi thực hiện cải cách tiền lương 115,901 tỷ đồng, Chi dự phòng 8,833 tỷ đồng, Chi bổ sung ngân sách xã 47,985 tỷ đồng, Chi từ nguồn tăng thu 2 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách huyện 10 tháng 919 tỷ; ước cả năm 2.373 tỷ đồng, đạt 152,51% dự toán đầu năm, đạt 83,62% so với dự toán điều chỉnh, tăng 24,42% so cùng kỳ.

## 2. Đầu tư XDCB:

- Tổng vốn đầu tư XDCB theo kế hoạch được Tỉnh giao đầu năm 2019 là 1.123,664 tỷ đồng. Trong đó: vốn tỉnh phân cấp quản lý 224,885 tỷ đồng, vốn huyện 898,779 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư XDCB điều chỉnh 6 tháng đầu năm 2019 là 2.041,050 tỷ đồng. Trong đó: vốn tỉnh phân cấp quản lý 244,319 tỷ đồng (Trong đó: vốn chương trình MTQG XD NTM 4,680 tỷ đồng), vốn huyện 1.643,779 tỷ đồng; vốn kéo dài thời gian thực hiện năm 2018 sang năm 2019: 152,597 tỷ đồng).

- Tổng vốn đầu tư XDCB điều chỉnh kỳ họp HĐND T.7/2019 là 1.999.717 tỷ đồng. Trong đó: vốn tỉnh phân cấp quản lý 355,938 tỷ đồng (Trong đó: vốn chương trình MTQG XD NTM 4,680 tỷ đồng), vốn huyện 1.643,779 tỷ đồng (Trong đó: Dự phòng 338,539 tỷ đồng).

Chi đầu tư phát triển 10 tháng 492,197 tỷ đồng; ước năm 1.726 tỷ đồng, đạt 192,10% dự toán đầu năm, đạt 80,50% so với dự toán điều chỉnh, tăng 87,64% so với cùng kỳ. Trong đó ước cả năm vốn tỉnh phân cấp 223,438 tỷ đồng, đạt 81,98% so với dự toán điều chỉnh, vốn huyện 1.503 tỷ đồng, đạt 80,29% so dự toán điều chỉnh (ghi thu ghi chi từ dự án 159 tỷ đồng).

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN – Đầu tư XDCB quý 4 năm 2019. / *Phung*

### Nơi gửi:

- Huyện ủy để báo cáo;
- UBND Huyện để báo cáo;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Phung*  
Huỳnh Quang Hưng

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ 4 NĂM 2019**

(Thực hiện Công khai Theo Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với cấp ngân sách)

(Kèm theo BC số: 620/BC-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	ước thực hiện quý 4 năm 2019	So sánh Thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>4.300.000.000.000</b>	<b>4.836.000.000.000</b>	<b>112,47</b>	<b>343,12</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>2.593.000.000.000</b>	<b>2.669.000.000.000</b>	<b>102,93</b>	<b>247,82</b>
1	Thu nội địa	2.593.000.000.000	2.669.000.000.000	102,93	
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>510.413.871.724</b>		<b>-</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>2.838.418.000.000</b>	<b>2.565.452.128.125</b>	<b>90,38</b>	<b>41,50</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>2.825.918.000.000</b>	<b>2.335.614.128.125</b>	<b>82,65</b>	<b>30,29</b>
1	Chi đầu tư phát triển	2.144.637.000.000	1.726.536.000.000	80,50	15,60
2	Chi thường xuyên	507.562.000.000	420.169.128.125	82,78	25,72
3	Dự phòng ngân sách	8.833.000.000	8.833.000.000	100,00	32,35
4	Chi trợ cấp NS xã	47.985.000.000	42.907.000.000	89,42	6,66
5	Chi khen thưởng	1.000.000.000	1.000.000.000	100,00	2.717,94
6	Chi từ nguồn CCTL	115.901.000.000	113.219.000.000	97,69	-
7	Chi từ nguồn tăng thu		22.950.000.000		5,19
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>12.500.000.000</b>	<b>229.838.000.000</b>		<b>108,05</b>
<b>III</b>	<b>Chi chuyển nguồn năm 2017 sang năm 2018 (còn lại)</b>				
<b>IV</b>	<b>Chi tạm ứng từ nguồn NS huyện và từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>				

Phú Quốc, ngày 24... Tháng 12... năm 2019

Kế toán trưởng

Trưởng Phòng



Lý Ngọc Xuân

Bùi Nhất Phương

Phú Quốc, ngày 25... Tháng 12... năm 2019

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Hưng



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 4 NĂM 2019

(Thực hiện Công khai Theo Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với cấp ngân sách)

(Kèm theo BC số: 620/BC-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý 4 năm 2019	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 3=2/1	Cùng kỳ năm trước 4
A	B	1	2		
A	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>4.300.000.000.000</b>	<b>4.836.000.000.000</b>	<b>112,47</b>	<b>176,95</b>
I	<b>Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu</b>		<b>460.000.000.000</b>		
II	<b>Thu nội địa</b>	<b>2.593.000.000.000</b>	<b>2.669.000.000.000</b>	<b>102,93</b>	<b>114,02</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	44.000.000.000	60.000.000.000	136,36	277,78
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	28.000.000.000	25.000.000.000	89,29	128,37
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	600.000.000.000	600.000.000.000	100,00	121,73
4	Thuế thu nhập cá nhân	363.000.000.000	160.000.000.000	44,08	56,83
5	Thuế bảo vệ môi trường	152.000.000.000	128.000.000.000	128,00	84,20
6	Lệ phí trước bạ	238.000.000.000	120.000.000.000	50,42	62,69
7	Thu phí, lệ phí	24.000.000.000	21.600.000.000	90,00	103,69
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.105.000.000.000	1.425.000.000.000	128,96	225,12
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
-	Thu tiền sử dụng đất	705.000.000.000	925.000.000.000	131,21	97,00
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	400.000.000.000	500.000.000.000	125,00	128,12
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	37.500.000.000	110.000.000.000	293,33	293,93
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
12	Thu cố định tại xã				
13	Thu tiền cấp quyền khai thác TN khoáng sản, vùng trời, vùng biển	1.500.000.000	400.000.000		
14	Thu đóng góp		19.000.000.000		
III	<b>Thu viện trợ</b>				
B	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>1.063.468.000.000</b>	<b>1.437.376.000.000</b>		
1	Từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	558.868.000.000	478.480.000.000		
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	504.600.000.000	958.896.000.000		

Phú Quốc, ngày 24 tháng 12 năm 2019

Kế toán trưởng

Trưởng Phòng

Phú Quốc, ngày 25 tháng 12 năm 2019

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC

KI, CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trí Ngọc Xuân

Bùi Nhất Phương

Nguyễn Quang Hưng



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ 4 NĂM 2019

(Thực hiện Công khai Theo Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với cấp ngân sách)

(Kèm theo BC số: 620/BC-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Dự toán năm điều chỉnh	ước thực hiện Quý 4 năm 2019	So sánh thực hiện với (%)		
					Dự toán năm	Dự toán năm điều chỉnh	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>1.556.485.149.413</b>	<b>2.838.418.914.053</b>	<b>2.373.733.000.000</b>	<b>152,51</b>	<b>83,63</b>	<b>124,61</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>1.556.485.149.413</b>	<b>2.838.418.914.053</b>	<b>2.373.733.000.000</b>	<b>152,51</b>	<b>83,63</b>	<b>170,46</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>898.779.000.000</b>	<b>2.144.637.494.570</b>	<b>1.726.536.000.000</b>	<b>192,10</b>	<b>80,50</b>	<b>187,64</b>
1	Chi XD CB vốn tỉnh phân cấp		272.548.367.614	223.438.000.000		81,98	63,86
2	Chi XD CB vốn huyện	898.779.000.000	1.872.089.126.956	1.503.098.000.000	167,24	80,29	60,23
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>494.145.622.111</b>	<b>520.061.777.293</b>	<b>458.288.000.000</b>	<b>92,74</b>	<b>88,12</b>	<b>135,48</b>
	Trong đó:						
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	173.495.000.000	181.229.153.005	175.431.000.000	101,12	96,80	106,16
2	Chi khoa học và công nghệ		111.623.000	111.000.000		99,44	
3	Chi trợ cước, trợ giá	12.500.000.000	15.500.000.000	10.000.000.000	80,00	64,52	79,03
4	Chi y tế, dân số và gia đình	38.522.875.850	43.068.382.412	40.000.000.000	103,83	92,88	128,05
5	Chi văn hóa thông tin	5.411.460.400	5.432.478.589	5.000.000.000	92,40	92,04	96,83
6	Chi phát thanh, truyền hình	3.375.490.960	3.375.490.960	3.242.000.000	96,05	96,05	123,81
7	Chi thể dục thể thao	384.161.250	384.161.250	384.000.000	99,96	99,96	76,58
8	Chi bảo vệ môi trường	54.394.344.214	65.137.116.562	60.000.000.000	110,31	92,11	347,95
9	Chi hoạt động kinh tế	150.454.952.385	152.055.082.649	105.180.000.000	69,91	69,17	212,36
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	45.028.021.052	47.036.461.428	47.300.000.000	105,05	100,56	119,10
11	Chi bảo đảm xã hội	1.229.316.000	1.925.944.000	1.697.000.000	138,04	88,11	85,18
12	Chi khác	9.350.000.000	9.350.000.000	9.350.000.000	100,00	100,00	145,97
13	Chi hoàn trả các khoản thu năm trước		593.000.000	593.000.000			481,22
<b>III</b>	<b>Chi thực hiện cải cách tiền lương</b>	<b>114.086.783.302</b>	<b>115.901.958.790</b>	<b>113.219.000.000</b>	<b>99,24</b>	<b>97,69</b>	<b>123,27</b>
<b>IV</b>	<b>Chi khen thưởng</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>
<b>V</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>8.833.000.000</b>	<b>8.833.000.000</b>	<b>8.833.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>355,41</b>
<b>VI</b>	<b>Chi từ nguồn tăng thu</b>			<b>22.950.000.000</b>			<b>1.147,50</b>
<b>VII</b>	<b>Chi hỗ trợ ngân sách xã</b>	<b>39.640.744.000</b>	<b>47.984.683.400</b>	<b>42.907.000.000</b>	<b>108,24</b>	<b>89,42</b>	<b>110,50</b>
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>			<b>229.838.000.000</b>			
1	Chương trình mục tiêu quốc gia						
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư			223.438.000.000			
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên			6.400.000.000			

Phú Quốc, ngày 24 tháng 12 năm 2019

Kế toán trưởng

Trưởng Phòng

Phú Quốc, ngày 25 tháng 12 năm 2019

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Lý Ngọc Xuân

Bùi Nhất Phương

Huỳnh Quang Hưng

